

Bản tin cập nhật Thuế

Tháng 8 năm 2022

1. Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp (“TNDN”)

(i) Không phát sinh doanh thu năm 2019 thì không được giảm 30% thuế TNDN năm 2021

Theo quy định tại Nghị định 92/2021/NĐ-CP, doanh nghiệp có doanh thu kỳ tính thuế 2021 không quá 200 tỷ VNĐ và giảm so với doanh thu kỳ tính thuế 2019 thì được giảm 30% thuế TNDN trong năm 2021. Để làm rõ chính sách này, ngày 21/07/2022, Tổng Cục thuế (“TCT”) đã ban hành Công văn số 2594/TCT-CS khẳng định trường hợp doanh nghiệp không phát sinh doanh thu trong năm 2019 (tức không đáp ứng 1 trong 2 điều kiện của Nghị định 92/2021/NĐ-CP) thì không thuộc đối tượng được giảm 30% thuế TNDN năm 2021.

Trường hợp doanh nghiệp thành lập năm 2019 có thời gian hoạt động ngắn hơn 3 tháng có phát sinh doanh thu, thì doanh thu của năm 2019 để xác định việc giảm thuế TNDN được quy đổi bằng doanh thu thực tế chia cho số tháng thực tế hoạt động nhân với 12 tháng.

(ii) Thuế Giá Trị Gia Tăng (“GTGT”) đầu ra khi xuất hóa đơn tài trợ bằng hiện vật không được trừ khi tính thuế TNDN

Theo Công văn số 1585/TCT-CS ngày 16/05/2022 của TCT, hàng hóa của tổ chức, cá nhân nhập khẩu để tài trợ và phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Tuy nhiên, pháp luật thuế TNDN hiện hành không có quy định cho doanh nghiệp tính chi phí được trừ đối với khoản thuế GTGT không thu được tiền trên hóa đơn tài trợ bằng hiện vật.

(iii) Điều chỉnh thời gian hoạt động của dự án mà không làm thay đổi điều kiện ưu đãi thì vẫn được hưởng ưu đãi thuế TNDN

Theo Công văn số 923/TCT-CS ngày 28/03/2022 của TCT, trường hợp doanh nghiệp sửa đổi Giấy phép đầu tư trong giai đoạn đầu tư để thay đổi thời gian hoạt động của doanh nghiệp mà việc sửa đổi này không làm ảnh hưởng đến điều kiện ưu đãi thuế và thực tế doanh nghiệp vẫn đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế thì doanh nghiệp vẫn được hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật đầu tư và pháp luật thuế TNDN.

2. Thuế Giá Trị Gia Tăng và hóa đơn, chứng từ

(i) Sử dụng hóa đơn đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ

Theo Công văn số 8042/BTC-TCHQ ngày 12/08/2022 của Bộ Tài chính, doanh nghiệp nội địa kê khai, nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ khi bán hàng cho doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”), doanh nghiệp trong khu phi thuế quan được sử dụng chứng từ khi làm thủ tục xuất-nhập khẩu tại chỗ như sau:

- Khi làm thủ tục xuất khẩu tại chỗ: người khai hải quan được nộp phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ (bản chụp) thay hóa đơn GTGT theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.
- Khi làm thủ tục nhập khẩu tại chỗ: người khai hải quan phải nộp hóa đơn GTGT (bản chụp) kèm theo hồ sơ hải quan thông qua hệ thống hải quan điện tử.

(ii) Thời điểm xuất hóa đơn bán hàng điện tử đối với DNCX

Theo quy định tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP, thời điểm xuất hóa đơn là (i) là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, hoặc (ii) thời điểm hoàn thành thủ tục hải quan nếu người nộp thuế kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Để làm rõ thời điểm xuất hóa đơn cho DNCX, ngày 23/8/2022, Bộ tài chính đã ban hành Công văn số 8404/BTC-CS xác nhận rằng DNCX cần xuất hóa đơn bán hàng điện tử tại thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa.

Công văn 8404 cũng được gửi tới tất cả các cục thuế địa phương để thống nhất thực hiện.

(iii) Sửa đổi quy định bắt buộc cơ sở kinh doanh phải lập hóa đơn riêng cho hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT tại Nghị định 15/2022/NĐ-CP

Ngày 20/06/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 41/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2020/NĐ-CP về hóa đơn, chứng từ và Nghị định 15/2022/NĐ-CP về chính sách giảm thuế, theo đó:

- Cơ sở kinh doanh không cần phải lập hóa đơn riêng cho hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT. Thay vào đó, cơ sở kinh doanh sẽ lập hóa đơn cho các loại hàng hóa và dịch vụ theo mức thuế suất tương ứng trên cùng một hóa đơn.
- Trong giai đoạn từ ngày 01/02/2022 đến ngày 20/06/2022, cơ sở kinh doanh đã thực hiện lập hóa đơn chung theo quy định của Nghị định 41/2022/NĐ-CP (tức không lập hóa đơn riêng cho hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế GTGT) thì không phải điều chỉnh lại hóa đơn và không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Nghị định 41/2022/NĐ-CP cũng quy định Thông báo về việc tiếp nhận và kết quả xử lý về việc hóa đơn điện tử đã lập có sai sót theo Mẫu số 01/TB-HĐSS, thay thế Mẫu số 01/TB-SSĐT ban hành kèm theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP.

(iv) Không yêu cầu hóa đơn GTGT điện tử để làm thủ tục hải quan xuất khẩu

Theo Công văn số 2054/TCHQ-GSQL ngày 03/06/2022 của Tổng cục Hải quan (“TCHQ”) trả lời phiếu lấy ý kiến của TCT, TCHQ đã đưa ý kiến về việc sử dụng hóa đơn điện tử (“HĐĐT”) cho hàng hóa xuất khẩu như sau:

- Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu theo quy định hải quan bao gồm hóa đơn thương mại, không quy định phải phát hành thêm hóa đơn GTGT điện tử để làm thủ tục xuất khẩu.
- Thời điểm phát hành HĐĐT đối với hàng xuất khẩu là sau khi hoàn thành thủ tục hải quan xuất khẩu theo quy định tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP.

(v) Dấu hiệu, hành vi vi phạm trong việc quản lý hóa đơn

Ngày 01/06/2022, TCT ban hành Công văn số 1873/TCT-TTKT về các biện pháp tăng cường rà soát, kiểm tra phát hiện người nộp thuế có dấu hiệu rủi ro về hóa đơn, chống gian lận hoàn thuế GTGT. Đáng chú ý, TCT đã đưa ra cụ thể hai mươi lăm (25) dấu hiệu, hành vi vi phạm tại Phụ lục kèm theo công văn này.

3. Thuế thu nhập cá nhân (“TNCN”) và chính sách cho người lao động

(i) Về việc sử dụng biên lai điện tử và chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử

Ngày 12/07/2022, TCT ban hành Công văn số 2455/TCT-DNNCN hướng dẫn một số nội dung về việc sử dụng biên lai điện tử và chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử như sau:

- Hiện nay, TCT đang trong quá trình xây dựng định dạng chuẩn dữ liệu của biên lai điện tử. Trong thời gian chưa có hướng dẫn của TCT, doanh nghiệp tiếp tục được sử dụng biên lai giấy đặt in, tự in, mua của cơ quan thuế hoặc biên lai điện tử theo thông tư 32/2011/TT-BTC;
- Từ ngày 01/07/2022, cơ quan thuế sẽ không tiếp tục bán chứng từ khấu trừ thuế TNCN do cơ quan thuế đặt in. Người nộp thuế có thể tạo chứng từ khấu trừ thuế điện tử bằng phần mềm của doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP. Trong giai đoạn chuyển tiếp khi chưa có chứng từ khấu trừ thuế điện tử, doanh nghiệp có thể sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN theo hình thức tự phát hành. Các chứng từ khấu trừ mua từ cơ quan thuế còn tồn có thể tiếp tục sử dụng sau ngày 1/7/2022.

(ii) Khai thuế TNCN với cá nhân hợp tác kinh doanh

Theo Công văn số 1805/TCT-DNL ngày 27/05/2022 của TCT, doanh nghiệp ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với cá nhân thì việc kê khai thuế sẽ được thực hiện theo các trường hợp sau:

- Nếu cá nhân ký hợp đồng hợp tác kinh doanh là cá nhân không kinh doanh thì doanh nghiệp có trách nhiệm khai thuế GTGT trên toàn bộ doanh thu của hoạt động hợp tác kinh doanh và thuế TNCN cho cá nhân trên phần thu nhập của cá nhân, không phân biệt hình thức phân chia kết quả hợp tác kinh doanh.
- Nếu cá nhân ký hợp đồng hợp tác kinh doanh là cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán mà có ngành nghề đang hoạt động cùng với ngành nghề hợp tác với doanh nghiệp thì cá nhân tự thực hiện khai thuế tương ứng với kết quả thực tế hợp tác kinh doanh.

(iii) Tăng mức lương tối thiểu vùng từ 01/07/2022

Ngày 12/06/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2022/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu vùng mới cho người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Cụ thể, mức lương tối thiểu vùng mới tăng xấp xỉ 6% so với mức trước đây được quy định tại Nghị định số 90/2019/NĐ-CP.

Ngoài ra, Nghị định 38/2022/NĐ-CP còn quy định cụ thể mức lương tối thiểu theo giờ phù hợp với quy định của Luật Lao động.

Nghị định 38/2022/NĐ-CP hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2022.

4. Quản lý thuế

(i) Rà soát và chấm dứt hiệu lực mã số thuế của địa điểm kinh doanh thuộc diện khai thuế qua trụ sở chính

Tại Công văn số 1269/TCT-KK ngày 25/04/2022, TCT đề nghị các cục thuế địa phương rà soát lại các địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp đã được cấp mã số thuế 13 số theo Công văn số 3200/TCT-KK trước đây ban hành ngày 12/08/2019. Nếu địa điểm kinh doanh không thuộc trường hợp trực tiếp khai nộp thuế hoặc thuộc trường hợp khai nộp thuế qua trụ sở chính theo quy định hiện hành tại Nghị định 126/2020/NĐ-CP, Thông tư 105/2020/TT-BTC và Thông tư 80/2021/TT-BTC thì cục thuế địa phương thực hiện chấm dứt hiệu lực mã số thuế của địa điểm kinh doanh sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ thuế.

Vui lòng liên hệ KPMG để được tư vấn các vấn đề quý doanh nghiệp đang quan tâm.

Liên hệ với chúng tôi

Hà Nội

Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72,
E6 Phạm Hùng, Mễ Trì, Nam Từ Liêm

T: +84 (24) 3946 1600

Tp. Hồ Chí Minh

Tầng 10, Tòa nhà Sun Wah,
115 Nguyễn Huệ, Bến Nghé, Quận 1

T: +84 (28) 3821 9266

Đà Nẵng

D3, Tầng 5, Tòa nhà Indochina Riverside Towers,
74 Bạch Đằng, Hải Châu I, Hải Châu

T: +84 (236) 351 9051

Mọi thông tin trong tài liệu này đều là thông tin chung và không nhằm mục đích cung cấp tư vấn cho trường hợp cụ thể của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin chính xác và cập nhật nhất một cách có thể, chúng tôi không thể đảm bảo rằng những thông tin này còn chính xác lúc người đọc nhận được hoặc sẽ duy trì tính chính xác này trong tương lai. Bất cứ ai cũng không nên quyết định hành động dựa trên những thông tin trong tài liệu này nếu không có sự tư vấn phù hợp từ các chuyên gia sau khi xem xét từng tình huống cụ thể.

© 2022 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

Tên và biểu tượng KPMG là nhãn hiệu thương mại được cấp phép sử dụng cho các công ty thành viên độc lập của tổ chức các công ty KPMG toàn cầu.



Quét mã QR để truy cập website: kpmg.com.vn

Email: kpmghcmc@kpmg.com.vn